

**Tòa án nhân dân
Quận Thanh xuân
Thành phố Hà Nội**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2020/ HS-ST**
Ngày: 29/05/2020

**Nhân danh
Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Tòa án nhân dân Quận Thanh Xuân

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Hồng Vân

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Quang Linh

Bà Chu Thị Tuyết

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Phương Ánh Nguyệt

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Lưu Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 05 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2020/TLST-HS ngày 12/05/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 05 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. BÀN VĂN T– Sinh năm 1988 tại Yên Bái; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã L, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Địa chỉ cư trú: Xóm K, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bàn Duy T (sinh năm 1962); Con bà: Đặng Thị B (sinh năm 1962).

Tiền án: 01 tiền án

Ngày 11/09/2013, tại Bản án số 131/2013/HSST ngày 11/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 07 năm 06 tháng về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2013. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2018 (Chưa xóa án tích)

Tiền sự: 01 tiền sự

Ngày 27/12/2019, Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép” (chưa hết thời hiệu).

Nhân thân:

Ngày 28/12/2012, tại Bản án số 418/2012/HSST ngày 28/12/2012, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 23 tháng 12 ngày kể từ ngày tuyên án (Đã được xóa án tích).

Tạm giữ từ ngày 04/02/2020. Tạm giam từ ngày 13/02/2020. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số II – Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

2. NGUYỄN VĂN H – Sinh năm 1984 tại Hà Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã C, huyện B, tỉnh Hà Nam; Địa chỉ cư trú: Xóm K, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (sinh năm 1956); Con bà: Đỗ Thị L (sinh năm 1956); Vợ: Nguyễn Thị P (Sinh năm 1987); Có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án: 01 tiền án:

Ngày 02/12/2016, Tại bản án số 203/2016/HSST Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2016. Chấp hành xong hình phạt ngày 22/11/2018 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không

Tạm giữ từ ngày 04/02/2020. Tạm giam từ ngày 13/02/2020. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số II – Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

3. Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị P (sinh năm 1987; HKTT tại Xóm 10, xã C, huyện B, tỉnh Hà Nam. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Bàn Văn T: Bà Nguyễn Thị Thủy S – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.
Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phU ngày 03/02/2020, tổ công tác Công an phường Thanh Xuân Trung làm nhiệm vụ tuần tra, phát hiện NGUYỄN VĂN H điều khiển xe máy Honda Future biển kiểm soát 29H1-327.61 ngồi sau là BÀN VĂN T tại khu vực trước sảnh C chung cư Imperia số 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên đã T hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra Trường khai bản thân đang cất giấu ma túy trong người, đồng thời lấy từ trong lòng bàn tay phải của T giao nộp cho cơ quan Công an 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa các tinh thể màu trắng. T khai nhận đó là ma túy đá của T và H vừa mua được đang mang đi để bán kiếm lời. Tổ công tác đã T hành lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật và đưa H cùng T về trụ sở Công an phường để làm rõ.

Cơ quan Công an thu giữ:

- 01 túi nilong màu trắng, kích thước 2x3 cm bên trong chứa các tinh thể màu trắng.

- 01 điện thoại Huawei nova 3i, số IMEI: 864188041757392, IMEI: 864188041797406 đã qua sử dụng.

- 01 xe máy Honda Future neo, màu ghi xám đeo biển kiểm soát 29H1-32761, số khung 001328; số máy: 1001474, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại Nokia 1202, màu đen, số IMEI: 352007047290035 bên trong lắp sim số 0868395497, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại OPPO A37, số IMEI: 866346033384835, IMEI: 866346033384827 bên trong lắp sim số 0964740046, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 923/KLGD-PC09 ngày 10/02/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội cho kết quả: *“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,530 gam”*

Tại cơ quan điều tra BÀN VĂN T và NGUYỄN VĂN H khai phù hợp với nhau và khai: Khoảng 10 giờ ngày 03/02/2020, một người bạn xã hội của T tên là T gọi điện thoại cho T nhờ mua hộ ma túy. Do không biết chỗ mua nên T nhờ H mua hộ để bán lại cho T. H đồng ý và điện thoại cho U (bạn quan hệ xã hội) để hỏi mua ma túy thì được U báo giá là 900.000 đồng và hẹn khi nào có ma túy sẽ báo lại để H đến lấy. H báo lại giá tiền mua ma túy cho T. Sau đó, T báo giá ma túy cho T thì T thỏa thuận sẽ trả công 300.000 đồng (tổng là 1.200.000 đồng) và đề nghị T mang ma túy đến cho T. Do T không có tiền nên T đã đề nghị H cho T vay 900.000 đồng để lấy ma túy. Sau đó, H điều khiển xe máy chở T đến gặp U (như đã hẹn) tại khu vực đường Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội. H đưa cho U số tiền 900.000 đồng thì được U chỉ cho số ma túy được cất trong bao diêm để ở dưới vỉa hè gần đó và bảo tự nhặt lên rồi bỏ đi. T xuống xe nhặt bao diêm lên kiểm tra bên trong thấy có 01 túi nilon nhỏ kích thước khoảng 2x3cm đựng ma túy “đá” dạng tinh thể màu trắng. T vớt vỏ bao diêm còn ma túy thì đưa cho H. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi cả hai đến khu vực trước sảnh C chung cư Imperia thì H dừng xe và đưa cho T túi nilon chứa ma túy để T bán lại cho T nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Về đối tượng U (người bán ma túy cho T và H) và T (người nhờ T mua ma túy): Do T và H khai không rõ nhân thân, lý lịch. Cơ quan điều tra đã T hành rU list các số điện thoại liên quan nhưng không làm rõ được nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 29H1-327.61: Quá trình điều tra xác định xe không nằm trong dữ liệu xe tang vật, chủ sở hữu là ông Nguyễn Minh K (sinh năm 1957; HKTT tại tổ 31 phường K, quận M, Hà Nội, đã chết). Ngày 02/12/2019, ông K bán lại chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị P (sinh năm 1987; HKTT tại Xóm 10, xã C, huyện B, tỉnh Hà Nam- Vợ của NGUYỄN VĂN H). Hiện chị P chưa làm thủ tục sang tên. Khi đưa xe cho H đi làm nghề xe ôm chị P không biết H và T sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã làm thủ tục đăng thông tin trên báo An ninh Thủ đô tìm chủ sở hữu nhưng không có ai khác ngoài chị P đến và xuất trình được giấy tờ chứng minh là chủ sở hữu của chiếc xe. Quá trình điều tra chị P đã có đơn đề nghị xin nhận lại chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đề nghị chuyển chiếc xe máy trên đến cơ quan Thi hành án để Tòa án xem xét xử lý theo quy định.

Đối với 01 điện thoại Huawei nova 3i và 01 điện thoại OPPO A37. Ngày 03/02/2020 T và H có sử dụng liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đề nghị chuyển cơ quan Thi hành án Dân sự để giải quyết theo thẩm quyền.

Về 01 điện thoại Nokia 1202. T khai là tài sản hợp pháp của T, sử dụng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đề nghị chuyển đến cơ quan Thi hành án Dân sự để giải quyết theo thẩm quyền

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 07/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Bàn Văn T, NGUYỄN VĂN H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay,

Các bị cáo công nhận nội dung bản cáo trạng nêu là đúng. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội và ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo BÀN VĂN T từ 33 đến 38 tháng tù; xử phạt bị cáo NGUYỄN VĂN H từ 32 đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ; 01 sim điện thoại số 0964740046; Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Huawei nova 3i và 01 điện thoại OPPO A37; Trả lại cho bị cáo Bàn Văn T: 01 điện thoại Nokia 1202; Trả lại cho chị Nguyễn Thị P (vợ của NGUYỄN VĂN H): 01 chiếc xe máy Honda Future neo, màu ghi xám đeo biển kiểm soát 29H1-32761.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên...

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang...có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03/02/2020 tại khu vực trước sảnh C, chung cư Imperia Garden, số 203 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội BÀN VĂN T và NGUYỄN VĂN H có hành vi tàng trữ trái phép 0,530 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích bán để kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác công an phường Thanh Xuân Trung phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của các bị cáo Bàn Văn T, NGUYỄN VĂN H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo cùng bàn bạc thống nhất và cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau tương ứng với hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an trong xã

hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, khi sử dụng trái phép người sử dụng bị phụ thuộc hoàn toàn dẫn đến tha hóa đạo đức, lối sống, làm mất lý trí con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do tính chất nguy hiểm của nó nên nhà nước đã thống nhất quản lý và có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục về tác hại cũng như vai trò quản lý của nhà nước đối với chất gây nghiện này. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân vẫn cố ý thực hiện.

Mặt khác, nhân thân các bị cáo rất xấu. Năm 2012, Bị cáo T đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, có 01 tiền sự chưa hết thời hiệu. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Đối với bị cáo Bàn Văn T: Năm 2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 07 năm 06 tháng về tội “Cướp tài sản” (Bản án số 131/2013/HSST ngày 11/9/2013). Đối với bị cáo NGUYỄN VĂN H: Năm 2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Tại bản án số 203/2016/HSST ngày 02/12/2016) nên lần phạm tội này của các bị cáo là tái phạm. Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nghiêm khắc với các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: 01 tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo T là người dân tộc thiểu số là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cũng giảm một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về những vấn đề khác:

*Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo bản thân không có công ăn việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ; 01 sim điện thoại số 0964740046; Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Huawei nova 3i và 01 điện thoại OPPO A37; Trả lại cho bị cáo Bàn Văn T: 01 điện thoại Nokia 1202; Trả lại cho chị Nguyễn Thị P (vợ của NGUYỄN VĂN H): 01 chiếc xe máy Honda Future neo, màu ghi xám đeo biển kiểm soát 29H1-32761.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết định

Tuyên bố các bị cáo Bàn Văn T, NGUYỄN VĂN H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo: **BÀN VĂN T 38** (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2020.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo: **NGUYỄN VĂN H 36** (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có dấu niêm phong của Công an phường Thanh Xuân Trung, chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Quân, cán bộ Công an phường Lê Thanh Hùng, các đối tượng BÀN VĂN T và NGUYỄN VĂN H, bên trong có 0,530 gam Methamphetamine (Phòng PC 09 trích mẫu 0,160 gam để giám định); 01 sim điện thoại số 0964740046.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Huawei nova3i đã qua sử dụng, số Imei: 864188041757392 và 01 điện thoại OPPO A37 màu vàng (gold) đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Bàn Văn T: 01 điện thoại Nokia 1202 màu đen, đã qua sử dụng, trong máy có lắp sim số 0868395497.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị P: 01 chiếc xe máy Honda Future neo, màu ghi xám đã cũ đeo biển kiểm soát 29H1-32761; Số máy: 1001474; Số khung: 001328.

(Tình trạng theo biên bản giao, nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa Công an quận Thanh Xuân và Chi cục thi hành dân sự quận Thanh Xuân).

4. Án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng Điều 136, 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và danh mức án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016:

Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- CA Quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân ;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ.

Tm. hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

LƯU THỊ HỒNG VÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

